

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DMC
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2019/DS-ST**

Ngày 24-10-2019

V/v Hợp đồng góp hui.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC, TỈNH TN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Hải Đường.

Ông Mai Văn Tụ.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát Huyện DMC, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 227/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng góp hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2019/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trương Thị H**, sinh năm 1965; nơi cư trú: Tổ 7, ấp TT, xã TM, Huyện DMC, tỉnh TN.

- Bị đơn: Anh Dương Minh T, sinh năm 1978; chị Đỗ Thị C, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ 07, ấp TT, xã TM, Huyện DMC, tỉnh TN.

Bà H có mặt tại phiên tòa; anh T, chị C vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 6 năm 2019 và quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn bà Trương Thị H trình bày:

Ngày 10-10-2017 (DL) bà H có mở hui loại 1.000.000 đồng/tháng, gồm 30 phần; anh T, chị C tham gia một phần. Bà ghi tên trong danh sách hui viên là anh T hót hui vào ngày 10-10-2018 được số tiền 22.500.000 đồng. Anh T đóng hui chết được 02 tháng 11-2018; 12-2018; đến ngày 05-01-2019 (DL), bà H tuyên bố bỏ hui anh T, chị C ngưng không đóng nữa.

Tổng cộng anh T, chị C đã góp hụi chết được 02 kỳ, còn nợ 15 kỳ hụi chết X 1.000.000 đồng/tháng = 15.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay bà H yêu cầu anh T, chị C trả cho bà số tiền hụi chết còn nợ là 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng và không yêu cầu tính lãi

Anh Dương Minh T, chị Đỗ Thị C được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định; không vi phạm về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 280; 471 Bộ Luật Dân sự. Điều 24; 27 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ.

Tuyên bố chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H. Buộc chị Anh trả số tiền hụi còn nợ 15.000.000 đồng, ghi nhận bà H không yêu cầu tính lãi.

Anh T, chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe đương sự trình bày và hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà H khởi kiện yêu cầu anh T, chị C trả số tiền hụi chết còn nợ. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”.

Anh T, chị C là người bị kiện có nơi cư trú tại ấp TT, xã TM, Huyện DMC, tỉnh TN. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự thời hiệu khởi kiện hợp đồng là 03 năm. Anh T, chị C không góp hụi chết từ tháng 01-2019, đến ngày 05-6-2019 bà H khởi kiện là trong thời hiệu khởi kiện. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của bà H được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về hợp đồng góp hụi:

Qua trình xác minh làm việc xác định anh T, chị C có tham gia một phần hụi do bà H làm chủ thảo là thật. Nghĩa vụ của anh T, chị C phải góp (đóng) lại hụi

chết cho đến khi mãn hạn. Lời trình bày của bà H phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ.

Anh T, chị C đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh, chị là có căn cứ.

Phát biểu đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T, chị C phải chịu án phí theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả tạm ứng án phí cho bà H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280; Điều 471 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 24; 27 Nghị định số: 19/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính Phủ.

Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H đối với anh Dương Minh T, chị Đỗ Thị C.

Buộc anh Dương Minh T, chị Đỗ Thị C có nghĩa vụ trả lại cho bà Trương Thị H số tiền hui còn nợ 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Anh Dương Minh T, chị Đỗ Thị C phải chịu 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trương Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục thi hành án dân sự Huyện DMC, tỉnh TN hoàn trả cho bà H 375.000 đồng (Ba trăm bảy

mười lăm nghìn) đồng, tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011859 ngày 11 tháng 6 năm 2019.

“Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự”.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ (N).

(đã ký)

Trần Trọng Nghĩa